

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VẬN TẢI DU LỊCH BR-VT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VẬN TẢI DU LỊCH BR-VT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BR-VT TOURISM TRANSPORT CONSTRUCTION DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BR-VT TOURISM TRANSPORT CONSTRUCTION DEVELOPMENT JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3502482867

3. Ngày thành lập: 18/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 48, Ấp Xuân Hòa, Xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 02543 561 561

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo trộm, báo cháy; Lắp đặt thi công hệ thống xử lý nước thải, hệ thống năng lượng mặt trời	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết); Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia)	4633

10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào Chi tiết: Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước	4634
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách).	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư - thiết bị dân dụng và công nghiệp; thiết bị điện năng lượng mặt trời; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc phục vụ ngành gỗ, xây dựng, cơ khí, dệt, may, da giày và các thiết bị phụ tùng cho các loại máy khác	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại đá quý khác)	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách). bán buôn hệ thống năng lượng mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời và các loại máy móc thiết bị khác	4669
20.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Trồng ngô và cây lương thực có hạt	0112
21.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
22.	Trồng cây lấy sợi	0116
23.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
24.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
25.	Trồng cây hàng năm khác	0119
26.	Trồng cây ăn quả	0121
27.	Trồng cây hồ tiêu	0124
28.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
29.	Trồng cây lâu năm khác	0129
30.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
31.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
32.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (Chỉ được chăn nuôi sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	0141

33.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
34.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (Chỉ được chăn nuôi sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	0145
35.	Chăn nuôi gia cầm (Địa điểm chăn nuôi phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	0146
36.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi ong, chó, thỏ	0149
37.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Địa điểm chăn nuôi phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	0150
38.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
39.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thẩm định giá công trình dự án	8299
41.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dịch vụ đào tạo dạy nghề và sát hạch lái xe ô tô và xe máy (theo quy định hiện hành của Nhà nước)	8531
42.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
43.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
44.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở, Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở, Kinh doanh bất động sản khác	6810
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản; Dịch vụ quản lý nhà chung cư (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan)	6820
46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp - Tư vấn dự án, lập dự toán công trình, thẩm tra dự toán, thẩm định dự toán công trình, dự án - Kiểm tra chất lượng công trình - Thẩm tra thiết kế công trình, dự án; Thẩm định thiết kế công trình, dự án - Thiết kế kiến trúc các công trình năng lượng mặt trời và các công trình khác	7110

47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lắp đặt hệ thống pin, điện thu nạp năng lượng mặt trời	7490
48.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, xe tải, xe cơ giới	7710
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
51.	Chế biến và bảo quản rau quả (Chỉ được chế biến và bảo quản sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1030
52.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1392
53.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Chỉ được sản xuất, gia công may sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1410
54.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1430
55.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1512
56.	Sản xuất giày, dép (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1520
57.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2391
58.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2392
59.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2393

60.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2394
61.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các loại gạch nhẹ và bê tông nhẹ và các vật liệu xây dựng khác (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2395
62.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại gạch nhẹ, bê tông nhẹ và các vật liệu xây dựng không nung từ bột đá và các vật liệu khác (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2399
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cửa nhôm, cửa sắt, kèo thép, nhà tiền chế (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2511
64.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2591
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại; Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai (SKC), xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2592
66.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2740
67.	Sản xuất đồ điện dân dụng (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2750
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
71.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

73.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan)	7810
74.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
75.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan)	7830
76.	Đại lý du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7911
77.	Điều hành tua du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
78.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
79.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
80.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
81.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
82.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
83.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3313
84.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
85.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
86.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời	3511
87.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: truyền tải và phân phối điện năng lượng mặt trời	3512
88.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
89.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
90.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính; trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	3811
91.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (Địa điểm xử lý và tiêu hủy phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	3821
92.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (Địa điểm xử lý và tiêu hủy phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	3822

93.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
94.	Xây dựng nhà không để ở	4102
95.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
96.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
97.	Xây dựng công trình điện	4221
98.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
99.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
100.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
101.	Xây dựng công trình thủy	4291
102.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
103.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
104.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nạo vét, khai thông luồng lạch, cửa sông, cửa biển; công trình cảng biển	4299
105.	Phá dỡ	4311
106.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
107.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
108.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
109.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG VĂN HỘI	101/4/1A Bắc Sơn, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	40,000	0420850077 60	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	40,000		
2	PHẠM VĂN BAN	Tổ 48, Ấp Xuân Hòa, Xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30,000	273124412	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30,000		

3	LÊ THANH DŨNG	Tổ 5, Ấp Tân Bình, Xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30,000	077085001341
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN BAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/07/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 273124412

Ngày cấp: 21/09/2013

Nơi cấp: Công An Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: Tổ 48, Ấp Xuân Hòa, Xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 48, Ấp Xuân Hòa, Xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu